LAB 1: BÀI THỰC HÀNH THAO TÁC DỮ LIỆU

Câu 1: Tải dữ liệu từ file CSV

```
1 import pandas as pd
2
3 # Câu 1: Tải dữ liệu từ file CSV
4 data = pd.read_csv('dulieuxettuyendaihoc.csv')
```

Câu 2: Phân loại dữ liệu định tính và định lượng

```
1 qualitative_columns = ['GT', 'DT', 'KV', 'KT']
2 quantitative_columns = [col for col in data.columns if col not in qualitative_columns + ['STT']]
```

Câu 3: In ra 10 dòng đầu và 10 dòng cuối

```
print("\nCâu 3:")
print("10 dòng đầu:")
print(data.head(10))
print("\n10 dòng cuối:")
print(data.iloc[-10:])
```

```
Gial String of S
```

Châu Gia Kiệt – 2274802010449 – 0103

Câu 4: Thống kê dữ liệu thiếu cho cột DT và thay thế dữ liệu thiếu bằng 0

```
print("\nCâu 4:")
print("\nThống kê dữ liệu thiếu cho cột DT:")
print(data['DT'].value_counts(dropna=False))
data['DT'] = data['DT'].fillna(0)
print("\nSau khi thay thế dữ liệu thiếu bằng 0:")
print(data['DT'].value_counts())
```

```
Câu 4:
Thống kê dữ liêu thiếu cho côt DT:
NaN
       97
1.0
        2
6.0
        1
Name: count, dtype: int64
Sau khi thay thế dữ liệu thiếu bằng 0:
0.0
       97
1.0
6.0
        1
Name: count, dtype: int64
```

Câu 5: Thống kê dữ liệu thiếu cho T1 và thay thế bằng giá trị trung bình

```
print("\nCâu 5:")
print("\nThống kê dữ liệu thiếu cho cột T1 trước khi xử lý:")
print(data['T1'].isnull().sum())
mean_T1 = data['T1'].mean()
data['T1'] = data['T1'].fillna(mean_T1)
print("\nSau khi thay thế dữ liệu thiếu bằng giá trị trung bình:")
print(data['T1'].isnull().sum())
```

```
Câu 5:

Thống kê dữ liệu thiếu cho cột T1 trước khi xử lý:

0

Sau khi thay thế dữ liệu thiếu bằng giá trị trung bình:
0
```

Câu 6: Xử lý dữ liệu thiếu cho các cột điểm số còn lại bằng giá trị trung bình

```
print("\nCâu 6:")
for col in quantitative_columns:
    if data[col].isnull().sum() > 0:
        mean_value = data[col].mean()
        data[col].fillna(mean_value, inplace=True)
```

Câu 7: Tạo các biến TBM1, TBM2, TBM3

```
print("\ncâu 7:")

1 print("\ncâu 7:")

2 data['TBM1'] = (data['T1']*2 + data['L1'] + data['H1'] + data['S1'] + data['V1']*2 + data['X1'] + data['D1'] + data['N1']) / 10

3 data['TBM2'] = (data['T2']*2 + data['L2'] + data['H2'] + data['S2'] + data['V2']*2 + data['X2'] + data['D1'] + data['N2']) / 10

4 data['TBM3'] = (data['T6']*2 + data['L6'] + data['H6'] + data['S6'] + data['V6']*2 + data['X6'] + data['D6'] + data['N6']) / 10

5 print(data[['TBM1', 'TBM2', 'TBM3']])
```

```
Câu 7:
   TBM1 TBM2
   7.00
   4.69 5.47 5.07
   5.77 5.38 6.04
   6.21 5.20 6.88
   6.50 6.36 6.99
        7.42
   7.43
             6.83
   4.93 5.15 6.39
   7.05
         7.84
              7.67
   4.15
        4.72
   5.26 5.72 5.85
[100 rows x 3 columns]
```

Câu 8: Tạo các biến xếp loại XL1, XL2, XL3

```
print("\nCâu 8:")
def classify_grade(tbm):
    if tbm < 5.0:
        return 'Y'
    elif 5.0 <= tbm < 6.5:
        return 'TB'
    elif 6.5 <= tbm < 8.0:
        return 'K'
    elif 8.0 <= tbm < 9.0:
        return 'G'
    else:
        return 'XS'

data['XL1'] = data['TBM1'].apply(classify_grade)
data['XL2'] = data['TBM2'].apply(classify_grade)
data['XL3'] = data['TBM3'].apply(classify_grade)
return 'AS'
print(data[['XL1', 'XL2', 'XL3']])</pre>
```

```
Câu 8:
  XL1 XL2 XL3
0
     К
       К
             К
1
     Υ
        TB
           TB
2
    TB
           TB
       TB
3
    TB
       TB
            К
4
    K
       TB
            К
95
    К
       К
           К
    Υ
        TB
           TB
96
97
     К
         К
            К
    Υ
98
            TB
99
    тв тв
           TB
[100 rows x 3 columns]
```

Câu 9: Tạo các biến US_TBM1, US_TBM2, US_TBM3 theo thang điểm 4 của Mỹ

```
print("\ncâu 9:")
def min_max_normalization(value, min_val=0, max_val=10, target_min=0, target_max=4):
    return (value - min_val) / (max_val - min_val) * (target_max - target_min) + target_min

data['US_TBM1'] = data['TBM1'].apply(min_max_normalization)
data['US_TBM2'] = data['TBM2'].apply(min_max_normalization)
data['US_TBM3'] = data['TBM3'].apply(min_max_normalization)
print(data[['US_TBM1', 'US_TBM2', 'US_TBM3']])
```

Châu Gia Kiệt – 2274802010449 – 0103

Câu	9:		
	US_TBM1	US_TBM2	US_TBM3
0	2.800	3.016	2.804
1	1.876	2.188	2.028
2	2.308	2.152	2.416
3	2.484	2.080	2.752
4	2.600	2.544	2.796
95	2.972	2.968	2.732
96	1.972	2.060	2.556
97	2.820	3.136	3.068
98	1.660	1.888	2.116
99	2.104	2.288	2.340
[100	orows x	3 columns	

Câu 10: Tạo biến KQXT để xác định sinh viên đậu hoặc rót

```
print("\nCâu 10:")

def determine_admission_result(dh1, dh2, dh3, kt):
    if kt in ['A', 'A1']:
        score = (dh1 * 2 + dh2 + dh3) / 4
    elif kt == 'B':
        score = (dh1 + dh2 * 2 + dh3) / 4
    else:
        score = (dh1 + dh2 + dh3) / 3
    return 1 if score >= 5.0 else 0

data['KQXT'] = data.apply(lambda row: determine_admission_result(row['DH1'], row['DH2'], row['DH3'], row['KT']), axis=1)
    print(data['KQXT'])
```

```
Câu 10:
       0
       0
2
       1
3
       0
      0
95
      0
96
       0
97
       1
98
      0
99
       0
Name: KQXT, Length: 100, dtype: int64
```

Câu 11: Lưu dữ liệu đã xử lý xuống file CSV

Châu Gia Kiệt – 2274802010449 - 0103

```
print("\nCâu 11:")
coutput_file = 'processed_dulieuxettuyendaihoc.csv'
data.to_csv(output_file, index=False)
print(f"Dữ liệu đã được lưu vào file {output_file}")
```

Câu 11: Dữ liệu đã được lưu vào file chaugiakiet_dulieuxettuyendaihoc.csv